TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày: 17-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi

2. Bà Lê Thị Thu Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị Kim C**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

3. Người làm chứng:

1) Anh **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Xin vắng mặt)

2) Bà **Trần Tuyết P**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2022 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trần Thị B trình bày:

Nguyên trước đây, bà có làm chủ hụi, chị Phạm Thị Kim C là hụi viên chị C tham gia 02 dây hụi đều chết (đã hốt xong), chị C còn nợ của bà tổng số tiền hụi còn phải đóng là 81.000.000 đồng, gồm:

- Một chân hụi 3.000.000 đồng/tháng khui ngày 06/10/2021 âm lịch (có 24 hụi viên) chị C đã hốt xong (số tiền hốt được là 50.700.000 đồng) còn nợ lại 15 lần hụi chết mỗi tháng 3.000.000 đồng x 15 lần = 45.000.000 đồng.

- Một chân hụi 2.000.000 đồng/tháng khui ngày 20/3/2021 âm lịch (có 31 hụi viên) chị C đã hốt xong (số tiền hốt được là 45.080.000 đồng) còn nợ lại 18 lần hụi chết mỗi tháng 2.000.000 đồng x 18 lần = 36.000.000 đồng.

Đến ngày góp hụi bà có đến nhà chị C thu tiền hụi chết nhưng chị C tránh mặt không đóng hụi chết cho bà nên bà yêu cầu chị Phạm Thị Kim C trả cho bà tổng số tiền nợ hụi là 81.000.000 đồng (Tám mươi mốt triệu đồng).

Sau đó bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chân hụi 2.000.000 đồng/tháng khui ngày 20/3/2021 âm lịch. Bà chỉ yêu cầu chị C trả cho bà số tiền nợ hụi đối với chân hụi 3.000.000 đồng/tháng khui ngày 06/10/2021 âm lịch, do chị C có ký nhận người hốt hụi số tiền 50.700.000 đồng theo Giấy hợp đồng chơi hụi ngày 11 tháng chạp năm 2021 tức là ngày 11/12/2021 âm lịch. Hiện chị C còn nợ bà 15 lần hụi chết mỗi tháng là 3.000.000 đồng x 15 lần = 45.000.000 đồng nên bà yêu cầu trả lại cho bà.

Theo Bản tự khai đề ngày 07/3/2023, người làm chứng anh Nguyễn Thanh N trình bày: Vào ngày 06/10/2021 âm lịch, anh có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng/tháng gồm 24 người chơi, chủ hụi là bà 9 Bạch; Vào ngày 20/3/2021 âm lịch, anh có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng/tháng gồm 31 người chơi, chủ hụi là bà 9 B, dây hụi này do con anh đứng tên. Trong 02 dây hụi này anh có biết được vài người chơi hụi và chủ hụi là bà 9 B, ngoài ra không biết những người cùng chơi hụi khác.

Theo Bản tự khai đề ngày 08/3/2023, người làm chứng bà Trần Tuyết P trình bày: Vào ngày 06/10/2021 âm lịch, bà có tham gia dây hụi 3.000.000

đồng/tháng gồm 24 phần, chủ hụi là bà 9 B; Vào ngày 20/3/2021 âm lịch, bà có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng/tháng gồm 31 phần. Cả hai dây hụi này đều có bà Phạm Thị Kim C tham gia. Bà chỉ biết được vài người chơi hụi và chủ hụi là bà 9 B, ngoài ra không biết những người cùng chơi hụi khác. Trong dây hụi 3.000.000 đồng có tên hụi viên C Hai S là bà Phạm Thị Kim C con ông Hai S đã hốt hụi rồi số tiền là 50.700.000 đồng, mỗi khi hụi viên hốt hụi thì bà B có làm một giấy hợp đồng chơi hụi cho hai bên ký tên có ghi nhận chủ hụi và người hốt hụi, còn việc hụi chết bà C còn nợ lại bao nhiêu lần thì bà không biết. Trong dây hụi này đều là do bà tham gia đóng tiền tên thường gọi là 3 Đ là tên chồng của bà.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt, thông báo, niêm yết các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự hợp lệ đối với bị đơn chị Phạm Thị Kim C để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng chị C vắng mặt nhiều lần không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chân hụi 2.000.000 đồng/tháng khui ngày 20/3/2021 âm lịch.

Nguyên đơn trình bày: Do chân hụi 3.000.000 đồng/tháng khui ngày 06/10/2021 âm lịch gồm có 24 phần, bị đơn đóng được 03 lần thì kêu hốt hụi, bị đơn phải đóng lại 20 lần tiền hụi chết nhưng từ khi hốt hụi đến nay bị đơn không đóng hụi chết cho nguyên đơn và cố tình tránh mặt. Do chân hụi chưa mãn nên đến thời điểm này nguyên đơn là chủ hụi đã đóng hụi chết thay cho bị đơn là 15 lần nên tiền hụi chết bị đơn nợ nguyên đơn là 15 lần x 3.000.000 đồng = 45.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn tiền nợ hụi là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Đối với số tiền hụi chết còn lại bị đơn phải đóng đến khi chân hụi mãn thì nguyên đơn tự giải quyết. Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện, nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng góp hụi, sau đó phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự giữa cá nhân với cá nhân, được pháp luật dân sự điều chỉnh nên xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét giao dịch dân sự:

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, bị đơn chị Phạm Thị Kim C có tham gia chơi hụi do nguyên đơn bà Trần Thị B (tên thường gọi là 9 B) là chủ hụi. Chị C có ký tên vào Giấy hợp đồng chơi hụi đề ngày 11 tháng chạp năm 2021 (âm lịch) nên bà B yêu cầu chị C trả tiền nợ hụi theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp nhằm chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ là hợp pháp, gồm:

Giấy giao kèo chơi hụi là văn bản do chính nguyên đơn đơn phương thực hiện, hụi 3.000.000 đồng, hụi khui ngày 06/10/2021 âm lịch, gồm 24 phần, chủ hụi là 9 B. Theo đó, nguyên đơn có ghi nhận việc chị C (C Hai S) có trong danh sách giao kết hụi theo số thứ tự số 18.

Giấy hợp đồng chơi hụi đề ngày 11 tháng chạp năm 2021 (âm lịch) tức là ngày 11/12/2021 (âm lịch) là văn bản do chính nguyên đơn thực hiện. Trong đó, có ghi nhận chủ hụi là Chín B; Họ và tên người hốt hụi là cháu C, con 2 S: Đã hốt hụi rồi vào ngày 06 tháng chạp năm 2021 (âm lịch) với tổng số tiền là 50.700.000 đồng (Năm mươi triệu bảy trăm ngàn đồng); Cộng chung 24 phần, hụi kêu hốt 800.000 đồng. Theo đó, chị C đóng hụi đến lần thứ 03 thì kêu hốt hụi nhưng sau đó không đóng lại tiền hụi chết cho bà B. Trong Giấy hợp đồng chơi hụi thể hiện có sự xác nhận ký tên giữa chủ hụi bà Trần Thị B và người hốt hụi chị Phạm Thị Kim C vào ngày 11 tháng chạp năm 2021 (âm lịch) tức là ngày 11/12/2021 (âm lịch).

Theo lời trình bày của anh Nguyễn Thanh N thì anh có tham gia 02 dây

hụi: Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng gồm 24 người chơi vào ngày 06/10/2021 (âm lịch) và dây hụi 2.000.000 đồng/tháng gồm 31 người chơi vào ngày 20/3/2021 âm lịch. Anh xác định chủ hụi là bà B, ngoài ra không biết những người cùng chơi hụi khác.

Theo lời trình bày của bà Trần Tuyết P thì bà có tham gia 02 dây hụi: Vào ngày 06/10/2021 âm lịch, hụi 3.000.000 đồng/tháng gồm 24 phần; Vào ngày 20/3/2021 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng/tháng gồm 31 phần. Bà xác định cả hai dây hụi này đều có bà Phạm Thị Kim C tham gia, chủ hụi là bà B. Trong dây hụi 3.000.000 đồng có tên hụi viên C Hai S là chị Phạm Thị Kim C con ông Hai S đã hốt hụi số tiền là 50.700.000 đồng, mỗi khi hụi viên hốt hụi thì bà B có làm một giấy hợp đồng chơi hụi cho hai bên ký tên có ghi nhận chủ hụi và người hốt hụi, về hụi chết bà C còn nợ lại bao nhiêu lần thì bà không biết. Cả 02 dây hụi đều do bà tham gia và đóng tiền với tên thường gọi là 3 Đ (tên chồng của bà P). Bà P có cung cấp Giấy hợp đồng chơi hụi thể hiện việc xác nhận giữa chủ hụi là bà Trần Thị B và người hốt hụi là bà P cùng ký tên vào ngày 11/02/2022.

Các tài liệu nêu trên đáp ứng yêu cầu của một chứng cứ theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua đó, cho thấy chị Phạm Thị Kim C có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng/tháng gồm 24 phần, do bà Trần Thị B là chủ hụi, chị C có hốt hụi số tiền là 50.700.000 đồng (Năm mươi triệu bảy trăm ngàn đồng).

Xét yêu cầu của phía nguyên đơn:

Đối với một chân hụi 2.000.000 đồng/tháng khui ngày 20/3/2021 âm lịch (có 31 hụi viên) chị C đã hốt xong (số tiền hốt được là 45.080.000 đồng) còn nợ lại 18 lần hụi chết mỗi tháng 2.000.000 đồng x 18 lần = 36.000.000 đồng. Quá trình giải quyết, bà B xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần nợ hụi này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hụi (hụi chết) tương ứng với dây hụi cụ thể như sau: Hụi tháng mở ngày 06/10/2021 (âm lịch), mệnh giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/phần, dây hụi gồm 24 phần; chị C tham gia 01 phần. Theo đó, chị C đóng hụi đến tháng thứ 03 thì kêu 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng), chị C hốt hụi và đã nhận số tiền 50.700.000 đồng (Năm mươi triệu bảy trăm ngàn đồng) vào ngày 06 tháng chạp năm 2021 (âm lịch) tức là ngày 06/12/2021 (âm lịch). Sau khi hốt hụi chị C có nghĩa vụ đóng hụi chết cho nguyên đơn 20 lần nhưng từ khi hốt hụi đến nay chị C không đóng tiền hụi chết và cố tình tránh mặt. Do chân hụi chưa mãn nên đến thời điểm này bà B là chủ hụi đã đóng hụi chết thay cho bị đơn 15 lần nên tiền hụi chết chị C nợ bà B là 15

lần x 3.000.000 đồng = 45.000.000 đồng. Đối với số tiền hụi chết còn lại chị C phải đóng đến khi chân hụi mãn, bà B tự giải quyết và không yêu cầu gì khác. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Từ những phân tích trên, thấy rằng: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với nội dung chứng cứ phân tích, điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế giao dịch hụi. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền nợ hụi là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn là người cao tuổi nên đã được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357; Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị B.

Buộc chị Phạm Thị Kim C trả cho bà Trần Thị B số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng